

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 463, 466 và khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 05 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 565/2025/TLST- DS ngày 25 tháng 11 năm 2025.

Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Kiều Thị C**, sinh năm: 1964.

CCCD số: 001164019197, cấp ngày 27/05/2024.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông **Hà Văn T**, sinh năm 1972.

CCCD số: 001072027053, cấp ngày 24/04/2021

Địa chỉ: Thôn Á, xã P, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Lê Đoài S**, sinh năm: 1963

CCCD số: 001063020690, cấp ngày 27/05/2024

Địa chỉ: Thôn P, xã P, thành phố Hà Nội.

+ Bà **Đinh Thị A**, sinh năm: 1974.

CCCD số: 001174029441, cấp ngày 24/04/2021

Địa chỉ: Thôn A, xã P, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ gốc và lãi suất: Vợ, chồng ông Hà Văn T, bà Đinh Thị A phải trả nợ cho vợ, chồng bà Kiều Thị C, ông Lê Đoài S, tổng số tiền gốc và số tiền lãi suất là: 160.000.000đ (*Một trăm, sáu mươi triệu đồng*), trong đó số tiền nợ gốc là: 130.000.000đ, số tiền nợ lãi suất là: 30.000.000đ.

2.2. Về án phí: Vợ, chồng bà Kiều Thị C, ông Lê Đoài S đã trên 60 tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vợ, chồng ông Hà Văn T, bà Đinh Thị A phải nộp 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ khi vợ, chồng bà Kiều Thị C, ông Lê Đoài S có đơn yêu cầu thi hành án dân sự thì vợ, chồng ông Hà Văn T, bà Đinh Thị A phải có nghĩa vụ trả lãi suất theo qui định tại khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền gốc chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.TP.Hà Nội;
- VKSND.KV 9- Hà Nội;
- Phòng THADS.KV 9- Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Thương

